

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 31/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Ngọc.

+ Bà Hồ Thị Hoàng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Duy Công – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-HS, ngày 26/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ư (Tên gọi khác: Phạm Văn T), sinh ngày 20/10/1993 tại xã QL, huyện Nông Sơn, Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn TN, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Bán quán ăn; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm M, sinh năm 1970 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1975; vợ: Trương Thị M, sinh năm: 1993; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 24/6/2020 Phạm Ư bị Công an huyện Nông Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền; bị cáo Phạm Ư đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 20/5/2013 Phạm Ư bị TAND quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn T, sinh ngày 20/3/1989 tại xã QL, huyện Nông Sơn, Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn TB, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ trầm hương; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Lưu Thị N, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 30/3/2020 bị cáo Nguyễn Tấn T bị Công an

huyện Nông Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền; bị cáo Nguyễn Tấn T đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Đức M, sinh ngày 08/12/1992 tại xã QL, huyện Nông Sơn, Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn TB, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trương C (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 30/3/2020 bị cáo Trương Đức M bị Công an huyện Nông Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền; bị cáo Trương Đức M đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Trương Đức M có Luật sư Trương Ngọc T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam cử; có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn T có Luật sư Lương Đình N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam cử; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Võ Văn H, sinh năm 1965;

+ Anh Huỳnh Tấn V, sinh năm 1984;

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Thôn TB, xã QL, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

* Tất cả có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trương Thị Phương L, sinh năm 1989;

+ Anh Lê Quyền T, sinh năm 1983;

+ Anh Ngô Quốc C, sinh năm 1988;

+ Anh Đào Xuân A, sinh năm 1980;

Cùng trú tại: Thôn TB, xã QL, huyện Nông Sơn, Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn BT, xã BG, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

+ Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1977;

Tú tại: Thôn LT, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Trần Quang T, sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn XH, xã PN, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

* Tất cả vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 19/02/2021 tại khu vực Bằng CM, thuộc thôn TB, xã QL, huyện Nông Sơn người dân địa phương có tổ chức cúng “Truông” đầu năm. Đến khoảng 09 giờ thì một số đối tượng cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Lúc đầu Ngô Quốc C lấy bộ chén đĩa và bốn con vị có tại gốc cây gần đó rung cho các đối tượng đặt cược. Chơi được khoảng ba đến bốn ván thì cúng xong nên các đối tượng nghỉ dọn đồ ăn. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Văn V tiếp tục rung cái để các đối tượng đặt cược. Những đối tượng tham gia đặt cược gồm: Phạm U, Trương Đức M, Nguyễn Tấn T, Võ Văn H, Trương Thị Phương L, Đặng Văn T và Lê Quyền T. Số tiền thắng thua mỗi ván từ 400.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Trong đó: bị cáo Phạm U sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, bị cáo U tham gia đặt cược ba ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng và thua hết; bị cáo Trương Đức M sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, M tham gia đặt cược hai ván, ván thứ nhất đặt 50.000 đồng, ván thứ hai đặt 250.000 đồng và thua hết; bị cáo Nguyễn Tấn T sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, T tham gia đặt cược khoảng 08 đến 09 ván và thua hết 1.700.000 đồng thì nghỉ chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Công an xã QL, huyện Nông Sơn phát hiện bắt quả tang. Tại hiện trường bắt giữ được Võ Văn H còn các đối tượng khác bỏ chạy khỏi hiện trường.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm U, Nguyễn Tấn T và Trương Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm U, Nguyễn Tấn T và Trương Đức M về tội “Đánh bạc”

Cáo trạng số 10/CT-VKSNS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Phạm U, Nguyễn Tấn T, Trương Đức M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã thu giữ: Một cái chén, một cái đĩa, bốn con vị, một tấm bạc bằng nhựa, một điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ - đen và số tiền 1.700.000 đồng. Trong đó số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.300.000 đồng; các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc gồm: Nguyễn Tấn T nộp 300.000 đồng, Võ Văn H nộp 50.000 đồng và Trương Thị Phương L nộp 50.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hương L một điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ - đen.

- Đối với hành vi của các đối tượng Võ Văn H, Ngô Quốc C, Lê Quyền T, Đặng Văn T, Trương Thị Phương L, Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc vào ngày 19/02/2020 nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách và chuyển hồ sơ cho Công an huyện Nông Sơn xem xét xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 10/CT-VKSNS ngày

21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm U, Nguyễn Tấn T, Trương Đức M về tội “đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Tấn T và Trương Đức M mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Đối với bị cáo Phạm U đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái chén, một cái đĩa, 4 (bốn) con vị, 01 (một) tấm bạc bằng nhựa. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là 1.700.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa:

- Quan điểm bào chữa cho Nguyễn Tấn T: Qua tranh tụng của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn T có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T với mức hình phạt thấp nhất.

- Quan điểm bào chữa cho Trương Đức M: Thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn. Bị cáo Trương Đức M cũng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đề nghị HĐXX chiếu cố xử phạt bị cáo Trương Đức M với mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo không bào chữa gì, nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình và chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Vào ngày 19/02/2021 tại khu vực Bằng CM thuộc thôn TB, xã QL, huyện Nông Sơn các đối tượng Phạm U, Nguyễn Tấn T, Trương Đức M, Võ Văn Hưng, Ngô Quốc C, Lê Quyền T, Đặng Văn T, Trương Thị Phương L và Nguyễn Văn V cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Số tiền thắng thua mỗi ván từ 400.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Công an xã QL, huyện Nông Sơn phát hiện bắt quả tang. Tại hiện trường bắt giữ được Võ Văn H còn các đối tượng khác bỏ chạy khỏi hiện trường. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền là 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*), một cái chén, một cái đĩa, bốn con vị được làm bằng lá bài Tây, một tấm bạc bằng nhựa và một điện thoại di động hiệu **realme** màu đỏ - đen. Ngoài ra, trong quá trình điều tra các đối tượng còn tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc là 400.000 đồng (trong đó: Nguyễn Tấn T nộp 300.000 đồng, Võ Văn H nộp 50.000 đồng và Trương Thị Phương L nộp 50.000 đồng).

Với hành vi nêu trên HĐXX đủ sở kết luận: Các bị cáo Phạm U, Nguyễn Tấn T, Trương Đức M phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, cáo trạng số 10/CT-VKSNS ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Phạm U, Nguyễn Tấn T, Trương Đức M đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trái phép chưa hết thời hiệu mà các bị cáo tiếp tục vi phạm, cho nên các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm và bị xử lý trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với mong muốn có tiền từ các con bạc khác để sử dụng. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng và là bài học cho những ai có tư tưởng đánh bạc với dưới bất cứ hình thức nào.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn T và bị cáo Trương Đức M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thuộc diện hộ nghèo của xã QL nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho Ủy ban xã QL, Nông Sơn và gia đình trong

việc theo dõi, giám sát các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Phạm Ư có nhân thân xấu, ngoài hình phạt chính thì cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt tiền là hình phạt bổ sung, mới có tính nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Do bị cáo Phạm Ư xử phạt tiền là hình phạt bổ sung và các bị cáo Nguyễn Tấn T và Trương Đức M thuộc hộ nghèo nên không áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS về khấu trừ thu nhập 05% đến 20% hàng tháng và không áp dụng lao động cộng đồng đối với các bị cáo là phù hợp.

- Đối với hành vi của các đối tượng Võ Văn H, Ngô Quốc C, Lê Quyền T, Đặng Văn T, Trương Thị Phương L, Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc vào ngày 19/02/2020 nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách và chuyển hồ sơ cho Công an huyện Nông Sơn xem xét xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đối tượng Đào Xuân A, Trần Quang T, Nguyễn Thị Hương L, Huỳnh Tấn V không đủ chứng cứ xem xét xử lý hành vi đánh bạc nên HĐXX không đề cập.

- Đối với nhân thân bị cáo Phạm Ư đã bị Tòa án nhân dân quân Liên Chiểu xử phạt 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 28/2013/HSST ngày 20/5/2013 mang tên Phạm Văn T chính là bị cáo Phạm Ư theo Bản kết luận số 10/GĐĐV-PC09 ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam.

[5]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: Một cái chén, một cái đĩa, bốn con vị, một tấm bạc bằng nhựa. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[6]. Xét đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện VKS phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Xét luận cứ bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tấn T và Trương Đức M, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn T và Trương Đức M xử phạt với mức án thấp nhất. Xét thấy, việc đề nghị trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8]. Các bị cáo Phạm Ư phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng các bị cáo Trương Đức M và Nguyễn Tấn T thuộc hộ nghèo được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ư, Nguyễn Tấn T, Trương Đức M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm s khoản 1; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Ư 12 (M hai) tháng Cải tạo không giam giữ và xử phạt 15.000.000 đồng (M lăm triệu đồng y).

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn T và Trương Đức M mỗi bị cáo 9 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QL, huyện Nông Sơn nơi cư trú của các bị cáo nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao bị cáo Phạm U, Nguyễn Tấn T và Trương Đức M cho Ủy ban nhân dân xã Quế Lâm, huyện Nông Sơn nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái chén, 01 (một) cái đĩa, 04 (bốn) con vị, 01 (một) tấm bạc bằng nhựa.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/12/2020)

Tịch thu sung quỹ nhà nƯ: Số tiền là 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

(Hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Nông Sơn, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27/7/2021)

-Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội các bị cáo Phạm U phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng các bị cáo Nguyễn Tấn T, Trương Đức M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trrong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Công an huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Sở Tư pháp QN;
- PC 45 và PC 81a CAQN;
- Ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam

